

CỘNG ĐỒNG: KHÁI NIỆM, CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHÂN LOẠI TRONG NGHIÊN CỨU

PHẠM HỒNG TUNG^(*)

Bài viết đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất trong nghiên cứu về cộng đồng, như cách định nghĩa, phân loại và đặc trưng của mỗi loại hình cộng đồng. Bên cạnh việc giới thiệu những quan điểm khác nhau của giới nghiên cứu về cộng đồng, tác giả cũng trình bày những kiến giải riêng của mình và đề xuất những cách tiếp cận cho nghiên cứu về cộng đồng ở Việt Nam.

I. Khái niệm “cộng đồng” và cách tiếp cận

“Cộng đồng” là một khái niệm đã và đang được sử dụng khá rộng rãi trên văn đàn khoa học, trong nhiều lĩnh vực như sử học, văn hóa học, xã hội học, tâm lý học, triết học, nhân học, sinh học, nghiên cứu phát triển v.v... Vì vậy, một yêu cầu khách quan đặt ra là phải có những cách định nghĩa về khái niệm “cộng đồng” để xây dựng được một định nghĩa vừa đảm bảo tính chặt chẽ, khoa học, vừa có tính công cụ hay tính “thao tác luận” (*functionalist*) cao, làm cơ sở và là công cụ cho những nghiên cứu về cộng đồng và các vấn đề có liên quan đến cộng đồng. Đây là một vấn đề đã được bàn thảo khá nhiều ở nước ngoài, song còn chưa được quan tâm thỏa đáng ở Việt Nam.

Thuật ngữ “cộng đồng” vốn bắt nguồn từ từ gốc tiếng Latin là “*cummunitas*”, với nghĩa là toàn bộ tín đồ của một tôn giáo hay toàn bộ những người đi theo một thủ lĩnh nào đó. Ngày

nay, thuật ngữ này được sử dụng phổ biến trong các ngôn ngữ Âu – Mỹ, như trong tiếng Pháp là “*communité*”, tiếng Anh là “*community*”, tiếng Đức là “*Gemeinschaft*”.

Do là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học chuyên ngành khác nhau nên “cộng đồng” cũng được tiếp cận từ nhiều góc độ khác nhau và cách thức định nghĩa về khái niệm này cũng không giống nhau.

Trong sinh học và sinh thái học, “cộng đồng” là khái niệm dùng để chỉ một nhóm cá thể có các tổ chức hữu cơ tương tác với nhau cùng tồn tại trong một môi trường xác định (1).

Trong lĩnh vực xã hội học, “cộng đồng” là một trong những thuật ngữ công cụ quan trọng đã được tiếp cận và định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Từ điển bách khoa mở Wikipedia cho biết: đến giữa thập niên 50 của thế kỷ

^(*) PGS., TS., Đại học Quốc gia Hà Nội.

trước đã có tới 94 định nghĩa khác nhau về “cộng đồng” được nêu ra (1). Tuy tiếp cận và định nghĩa theo những cách khác nhau, nhưng nhìn chung giới nghiên cứu xã hội học phương Tây đều ghi nhận ảnh hưởng to lớn, có tính phương pháp luận của những luận điểm được nhà xã hội học người Đức Ferdinand Toennies nêu ra trong công trình “*Gemeinschaft und Gesellschaft*” (Cộng đồng và hiệp hội – Leipzig, 1887.) Theo Toennies, “cộng đồng” là một thực thể xã hội có độ gắn kết và bền vững hơn so với “hiệp hội” vì “cộng đồng” được đặc trưng bởi “sự đồng thuận về ý chí” của các thành viên của cộng đồng (2, tr.2).

Toennies cũng nhấn mạnh vai trò của ý chí cộng đồng. Theo ông, ý thức cộng đồng được hình thành trên cơ sở của việc mỗi thành viên của cộng đồng cảm nhận được rằng mình là một bộ phận của cộng đồng. Toennies chỉ ra rằng hình thái cộng đồng phổ biến và nhỏ nhất chính là gia đình, trong đó ba loại quan hệ cho thấy sự hình thành tình cảm và ý chí cộng đồng gia đình. Đó là: 1) mối quan hệ giữa mẹ và con; 2) mối quan hệ giữa vợ và chồng; và 3) mối quan hệ giữa các anh chị em. Theo Toennies thì mối quan hệ giữa các anh chị em ở cấp độ cao hơn, bởi đây là mối quan hệ ít tính bản năng hơn, chủ yếu được xây dựng dựa trên ký ức và tương tác tình cảm hàng ngày. Tiếp cận theo hướng này, Toennies cho rằng có ba loại cộng đồng cơ bản là: 1) cộng đồng dựa trên quan hệ huyết thống (gia đình, họ tộc); 2) cộng đồng dựa trên quan hệ láng giềng (có chung một nơi cư trú); và 3) cộng đồng dựa trên sự gắn kết về tinh thần. Loại cộng đồng thứ ba được Toennies đánh giá là có tính nhân bản nhất vì nó ít tính bản năng nhất. Tương ứng với ba loại cộng đồng trên là ba không gian lịch sử (*historische raumlichkeiten*) điển hình,

đó là ngôi nhà (của cộng đồng huyết thống), ngôi làng (của cộng đồng láng giềng) và nhà nước (của cộng đồng tinh thần) (2, tr.5-6).

Mặc dù sau này những luận điểm của Toennies đã bị không ít học giả phê phán, chỉ ra những khía cạnh bất cập, nhưng nhìn chung những gì ông nêu ra trong công trình này đều được thừa nhận như là những viên đá tảng đầu tiên của các lý thuyết xã hội học về “cộng đồng”. Cho đến nay, tuy tiếp cận và định nghĩa “cộng đồng” rất khác nhau, nhưng giới nghiên cứu xã hội học đều cho rằng cộng đồng trước hết là những nhóm xã hội của con người có những tương tác với nhau và cùng chia sẻ những cái chung nào đó, có thể là địa bàn cư trú, những giá trị chung, quy tắc ứng xử chung v.v... tạo nên sự gắn kết xã hội.

Tiếp cận từ góc độ kinh tế học, “cộng đồng” được xem như một loại “vốn xã hội”. Tiêu biểu cho cách tiếp cận này là các luận điểm của Robert D. Putnam được trình bày trong công trình “*Bowling alone: the Collapse and Revival of American Community*” (2000). Theo ông, hai yếu tố đã tạo nên cộng đồng với tính cách là một nguồn vốn xã hội chính là tinh thần gắn kết và sự hình thành các mạng lưới xã hội, trong đó từng người cảm thấy yên tâm, an toàn khi họ ở trong cộng đồng, trong mạng lưới và do đó sẵn sàng đóng góp, hy sinh vì cộng đồng, bảo vệ lợi ích của cộng đồng trong môi trường cạnh tranh khốc liệt. Đây chính là những luận điểm gốc xây dựng nên cái gọi là “văn hóa tổ chức” hay “văn hóa công ty” hiện nay (1).

Các nhà khảo cổ học cũng có cách tiếp cận riêng của mình đối với cộng đồng. Theo nghĩa chung nhất thì “cộng đồng” được các nhà khảo cổ học xem

như là thuật ngữ chỉ các nhóm cư dân cổ đại khác nhau cư trú trên một địa bàn nào đó. Các nhà khảo cổ học cũng rất quan tâm đến các mối tương tác nội sinh của các cộng đồng dân cư này, chủ yếu được biểu hiện thông qua những tương đồng hay những chứng cứ của sự giao lưu văn hóa vật thể.

Các nhà sử học lại quan tâm chủ yếu đến các dạng thức cộng đồng người trong quá khứ, như làng bản, thành bang, nhà nước hay *mandalas* v.v..., trong đó các mối tương tác bên trong cộng đồng và giữa các cộng đồng được mô tả thông qua các sự kiện và quá trình lịch sử, như tổ chức sản xuất, quản lý nguồn nước, đê điều, hôn nhân, xây dựng các liên minh và chiến tranh, v.v...

Các nhà triết học dường như lại chú trọng hơn đến các yếu tố tinh thần, tâm linh trong quan hệ cộng đồng. Ở đây, cộng đồng không chỉ còn giới hạn trong những địa vực hiện hữu như nơi cư trú, hình thức tổ chức xã hội v.v..., mà trọng số của sự cố kết lại rơi vào sự gắn kết, tương đồng về quan niệm về thế giới tự nhiên, xã hội và tư duy.

Các nhà khoa học chính trị hiện đại lại quan tâm đến cộng đồng như một hình thức tổ chức trong quá trình chính trị, bao gồm từ các nhóm lợi ích đến các chính đảng, các dạng công xã cho đến nhà nước – dân tộc. Từ nửa sau thế kỷ XX, trong giới nghiên cứu chính trị học, đặc biệt là văn hóa chính trị, xuất hiện thêm khái niệm về loại hình “cộng đồng tưởng tượng” (*imagined community*). Đây chính là cơ sở để Benedict Anderson phát triển thành lý thuyết mới về cộng đồng nói chung và quốc gia – dân tộc nói riêng, trong đó nhấn mạnh vai trò chia sẻ giữa các thành viên của cộng đồng về cách mà họ hình dung về

cộng đồng nói chung và vai trò của họ với tính cách là một bộ phận hợp thành của cộng đồng ấy (3, tr.3-5; 4, tr.117-121). Đây là một trong những thành tựu quan trọng nhất trong nghiên cứu về cộng đồng của giới khoa học xã hội ở nước ngoài.

Tuy nhiên, những kết quả nghiên cứu của các nhà tâm lý học về cộng đồng mới chính là những thành tựu có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất, xét cả trên phương diện học thuật và phương diện thực tiễn. Thành tựu nổi bật nhất của môn tâm lý học cộng đồng là những nghiên cứu của D. W. McMillan và D. M. Chavis về ý thức cộng đồng (*sense of community*) công bố lần đầu tiên vào năm 1986 (5, tr.6-23). Theo hai ông, ý thức cộng đồng là yếu tố quan trọng nhất tạo nên sức bền cố kết nội tại của cộng đồng. Bốn yếu tố sau đây chính là cơ sở của ý thức cộng đồng: 1) tư cách thành viên; 2) ảnh hưởng; 3) sự hội nhập và sự đáp ứng các yêu cầu và 4) sự gắn bó, chia sẻ tình cảm.

Chavis và các đồng nghiệp đã tập trung nghiên cứu và đề xuất ra một bộ tiêu chí làm công cụ đo lường ý thức cộng đồng (*Sense of Community Index - SCI*). Sau một thời gian chỉnh sửa trên cơ sở các ý kiến phê bình, đóng góp của giới nghiên cứu, Chavis và nhóm nghiên cứu của ông đã công bố SCI-2 vào năm 2008. Đây là bộ tiêu chí có tính công cụ cao, hiện nay đang được tham khảo và áp dụng rộng rãi nhất trong các nghiên cứu về cộng đồng (6).

Dù tiếp cận từ những góc độ khác nhau, dựa trên những lý thuyết khoa học khác nhau và hướng sự quan tâm học thuật tới những dạng thức cụ thể không giống nhau của cộng đồng, nhưng tựu trung lại, có thể coi những dấu hiệu

cốt yếu nhất sau đây để nhận biết hay định nghĩa một cộng đồng:

- Cộng đồng phải là tập hợp của một số đông người;

- Mỗi cộng đồng phải có một bản sắc/bản thể riêng;

- Các thành viên của cộng đồng phải tự cảm thấy có sự gắn kết với cộng đồng và với các thành viên khác của cộng đồng.

- Có thể có nhiều yếu tố tạo nên bản sắc và sức bền gắn kết cộng đồng, nhưng quan trọng nhất chính là sự thống nhất về ý chí và chia sẻ về tình cảm, tạo nên ý thức cộng đồng.

- Mỗi cộng đồng đều có những tiêu chí bên ngoài để nhận biết về cộng đồng và có những quy tắc chế định hoạt động và ứng xử chung của cộng đồng.

Trên cơ sở những nội hàm như trên, có thể đi đến một định nghĩa chung nhất như sau về “cộng đồng”: *“Cộng đồng là tập hợp người có sức bền cố kết nội tại cao, với những tiêu chí nhận biết và quy tắc hoạt động, ứng xử chung dựa trên sự đồng thuận về ý chí, tình cảm, niềm tin và ý thức cộng đồng, nhờ đó các thành viên của cộng đồng cảm thấy có sự gắn kết họ với cộng đồng và với các thành viên khác của cộng đồng”*.

II. Một số cách phân loại cộng đồng

Cho đến nay đã có nhiều cách phân loại cộng đồng được đề xuất và áp dụng trong các nghiên cứu về cộng đồng, tuy nhiên, phổ biến nhất vẫn là cách chia cộng đồng thành ba loại sau đây:

- *Cộng đồng địa lý* (Geographic Communities): bao gồm các cộng đồng láng giềng, như xóm, phố, làng xã, thành phố, vùng, quốc gia, thậm chí cho tới toàn bộ hành tinh. Những cộng đồng này được gọi là cộng đồng địa vực (*location*).

- *Cộng đồng văn hóa* (Communities of Culture): bao gồm các loại phe phái, tiểu văn hóa, nhóm tộc người, các cộng đồng tôn giáo, cộng đồng đa văn hóa hay các nền văn minh đa nguyên cho tới thậm chí là cộng đồng văn hóa toàn cầu. Loại cộng đồng này còn có thể bao gồm cả những cộng đồng về nhu cầu hay về bản sắc, như cộng đồng người khuyết tật hay cộng đồng người cao tuổi v.v...

- *Cộng đồng tổ chức* (Community of Organizations): bao gồm gia đình, dòng họ, các mạng lưới, cho tới các tổ chức chính thức, kể cả kết cấu của hệ thống hoạch định chính sách, các tập đoàn kinh tế, hiệp hội nghề nghiệp ở các quy mô nhỏ, dân tộc hay quốc tế.

Rõ ràng là ở đây, sự phân loại cộng đồng sẽ trở nên hết sức phức tạp nếu chúng ta không chỉ ra được hệ tiêu chí nào làm chỗ dựa cho sự phân loại cộng đồng. Mỗi loại cộng đồng trong mô hình phân loại trên đều đặt trọng số vào một tiêu chí nhất định. Sau đây chúng ta sẽ cùng xem xét từng loại cộng đồng nói trên.

1. Cộng đồng địa lý hay cộng đồng địa vực

Mẫu số chung hay tiêu chí gốc của loại cộng đồng này là sự có chung hay cùng chia sẻ địa vực tồn tại của các cá thể trong cộng đồng. Trong thực tiễn, đây thường là một trong những tiêu chí quan trọng, nhất là đối với các loại hình cộng đồng truyền thống, bởi khu vực cư trú bao giờ cũng là một trong những cơ sở đầu tiên, quan trọng, làm bệ đỡ cho những liên hệ, chia sẻ, tương đồng về kinh tế, xã hội, văn hóa và tâm linh. Có thể tạm chia các loại cộng đồng về địa vực này thành ba nhóm cơ bản sau:

a. *Cộng đồng đơn vị cư trú – hành chính*: Hình thức dễ gặp nhất của loại cộng đồng này là làng xã, khu phố.

Điểm chung quan trọng nhất là các cộng đồng này có một giới hạn về lãnh thổ rõ ràng, được quy định chính thức hay không chính thức, nhưng được toàn thể cộng đồng và các cộng đồng khác công nhận. Những đơn vị cư trú – hành chính lớn hơn đôi khi cũng được xem như một cộng đồng, như tổng, thành bang, v.v... Trên thực tế, những hình thức cộng đồng này thường là tập hợp hay tổ hợp của nhiều cộng đồng nhỏ hơn, và thường thuộc các loại hình khác nhau.

b. *Cộng đồng láng giềng*, là loại hình cộng đồng hình thành trên cơ sở sự sinh sống, cư trú gần gũi nhau của các cá thể/các hộ gia đình tạo nên. Điểm khác biệt ở đây là các cộng đồng này có thể nằm trọn trong các cộng đồng cư trú – hành chính, nhưng chúng cũng có thể nằm vắt ngang giữa đường ranh giới của các cộng đồng cư trú – hành chính. Sự gắn kết của loại hình cộng đồng này chủ yếu do sự tương tác, giao lưu, tiếp xúc thường xuyên, gần gũi giữa các thành viên của cộng đồng mà hình thành nên.

c. *Cộng đồng được kế hoạch hóa*: Đây là loại cộng đồng được hình thành và phát triển trên cơ sở đã có trước một sự quy hoạch hay kế hoạch nào đó, chẳng hạn như các khu định cư hay khu dân cư mới. Ở Việt Nam có thể xem đó là kết quả của quá trình khai hoang, lập làng tại các vùng ven biển hoặc quá trình Nam tiến hay sự hình thành các khu “kinh tế mới” trước đây. Ngày nay, những loại cộng đồng đồng này hình thành khá phổ biến do kết quả của quá trình đô thị hóa, di dân có tổ chức.

2. *Cộng đồng văn hóa hay cộng đồng bản sắc*

Trọng số ưu tiên hay tiêu chí gốc của loại cộng đồng này là ở chỗ các thành viên của cộng đồng có chung một

bản sắc hay những đặc trưng văn hóa nào đó và dù có thể có hoặc không có địa bàn quần cư chung nhưng họ vẫn thường xuyên có những tương tác nào đó và cùng dễ dàng nhận biết về nhau. Một số hình thức tiêu biểu của loại hình cộng đồng này là:

a. *Cộng đồng nghề nghiệp*, là những nhóm người cùng làm một nghề hoặc cùng liên quan tới một nghề. Một số cộng đồng loại này lập thành hiệp hội nghề nghiệp, nhờ đó họ có liên kết chặt chẽ hơn với ranh giới và hình thức tổ chức chặt chẽ, rõ ràng hơn. Ở đây có sự đan xen, chồng lấp nhất định giữa “cộng đồng” và “hiệp hội” – hai loại khái niệm chỉ hai thực thể khác nhau mà Toennies cố gắng phân biệt trong lý thuyết của ông về cộng đồng.

b. *Cộng đồng ảo*, là một trong những sản phẩm xã hội – văn hóa điển hình của thời đại bùng nổ công nghệ thông tin trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Cộng đồng ảo là những nhóm người về căn bản và chủ yếu chỉ có tương tác thường xuyên với nhau thông qua phương tiện truyền thông công nghệ cao, trong đó phổ biến nhất là thông qua Internet.

c. *Cộng đồng tộc người*, là những dân tộc – tộc người có chung bản sắc văn hóa do có chung nguồn gốc sắc tộc, ngôn ngữ, y phục và sự tương đồng về phong tục, tập quán. Những cộng đồng tộc người có thể có chung địa bàn quần cư, có thể không, nhưng dù sinh sống cách xa nhau, nhưng họ vẫn chia sẻ những đặc trưng văn hóa, phong tục, tập quán và nhiều yếu tố khác. Ý thức cộng đồng của họ có thể trùng khớp về căn bản với ý thức tộc người.

d. *Cộng đồng tôn giáo* cũng là một loại hình cộng đồng điển hình của xã hội loài người, trong đó các thành viên của

cộng đồng gắn kết với nhau chủ yếu dựa trên sự có chung một niềm tin tôn giáo hay tín ngưỡng. Cộng đồng tôn giáo có thể trùng khớp với cộng đồng cư trú, nhưng cũng có thể không, thậm chí mang tính toàn cầu.

e. *Cộng đồng chính trị* là loại cộng đồng mà yếu tố quan trọng nhất tạo nên bản sắc của nó là sự tương đồng về ý thức hệ, định hướng chính trị hoặc lợi ích chính trị để có thể có chung hành vi chính trị. Thông thường, cộng đồng chính trị đều có các hình thức tổ chức rõ ràng, đôi khi rất chặt chẽ, như nhóm lợi ích, nhóm *lobby*, hội kín, chính đảng, phe cánh, hay liên minh v.v..., nhưng cũng không hiếm khi cộng đồng chính trị không hề có một hình thức tổ chức bền vững nào, nhưng lại có sức mạnh cố kết cao, như các phong trào chính trị chẳng hạn. Sức mạnh cố kết trong các trường hợp này chủ yếu dựa trên mục tiêu chung hoặc sự chia sẻ những giá trị chung.

f. *Cộng đồng tưởng tượng*. Đây là loại cộng đồng được Benedict Anderson “phát hiện” ra, trong đó các thành viên gắn kết và tương tác với nhau nhờ có chung hình dung văn hóa chính trị. Theo ông, dân tộc hiện đại chính là một hình thức cộng đồng tưởng tượng tiêu biểu nhất. Dân tộc “là một cộng đồng tưởng tượng bởi lẽ các thành viên của một dân tộc, dù là một dân tộc nhỏ nhất, cũng sẽ không thể biết hết được phần lớn các thành viên khác của dân tộc đó, gặp gỡ họ, hay thậm chí nghe nói về họ, thế nhưng trong tâm thức của mỗi thành viên đều tồn tại sống động một hình dung về sự liên kết của họ” (3, tr.6).

Trên đây là 6 hình thức của loại hình cộng đồng bản sắc hay cộng đồng văn hóa cơ bản nhất. Trên thực tế còn có thể có nhiều những hình thức khác mà

trong khuôn khổ của nghiên cứu này chúng tôi chưa thể đề cập đến được.

3. Cộng đồng tổ chức

Đây là loại cộng đồng thường gặp nhất trong đời sống xã hội loài người, thường dễ nhận biết bởi nó thường là những thực thể xã hội hiện hữu, tồn tại khá bền vững. Một số hình thức chủ yếu của loại hình cộng đồng này là:

a. *Cộng đồng huyết thống, chủ yếu là gia đình và họ tộc*: Đây là một trong những hình thức cộng đồng xuất hiện sớm nhất trong lịch sử loài người, và do đó đã trở thành đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học. Tùy theo cách tiếp cận khác nhau mà người ta lại có những cách phân loại gia đình khác nhau, như gia đình mẫu hệ và gia đình phụ hệ, gia đình hạt nhân và gia đình nhiều thế hệ, gia đình gia trưởng hay gia đình dân chủ, v.v... Tương tự như vậy, họ tộc cũng được tiếp cận, nhận diện và phân loại theo những cách khác nhau. Tuy vậy, với tính cách là cộng đồng thì gia đình và tộc họ được đặc trưng bởi mối liên hệ huyết thống. Đây chính là yếu tố quan trọng nhất tạo nên bản chất và sự bền vững cũng như cấu trúc điển hình của gia đình và tộc họ.

b. *Các tổ chức chính trị và xã hội*: Như đã trình bày ở trên, một số tổ chức chính trị và xã hội có thể được xếp vào loại hình cộng đồng bản sắc, nhưng đồng thời chúng cũng thường được xếp vào loại hình cộng đồng tổ chức, bởi lẽ phần lớn các tổ chức chính trị và xã hội đều được tổ chức theo những khuôn mẫu, với những nguyên tắc vận hành, hoạt động và cấu trúc nào đó. Yếu tố tổ chức chính là một trong những yếu tố quan trọng nhất tạo nên tính thống nhất và bền vững của cộng đồng. Trong nhiều trường hợp, ý thức tổ chức và ý thức cộng đồng trong những tổ chức này

trùng khớp với nhau. Nhưng trong không ít trường hợp, hai loại ý thức này có độ chênh nhất định. Một tổ chức chính trị hay xã hội nào đó chỉ thực sự trở thành một cộng đồng mạnh nếu ý thức tổ chức và ý thức cộng đồng của các thành viên của cộng đồng trùng khớp hay hỗ trợ cho nhau.

c. *Các tổ chức kinh tế, kinh doanh*, như phường hội, công ty, xí nghiệp, tập đoàn kinh tế v.v... Tuy thuộc về loại hình cộng đồng tổ chức, nhưng phường hội thủ công lại khác xa về bản chất so với các công ty và tập đoàn kinh tế hiện nay. Điểm chung của hai loại tổ chức kinh tế này là sự chia sẻ về lợi ích và ở đây, ý thức cộng đồng đã được phát triển để trở thành một phương tiện, một lợi thế cạnh tranh.

Trên đây là ba loại hình cộng đồng cơ bản nhất. Trong mỗi loại cộng đồng đó lại có nhiều hình thức cộng đồng khác nhau mà ở đây chúng tôi mới chỉ nhắc đến một số hình thức cộng đồng tiêu biểu. *Điều cần được nhấn mạnh là: sự phân loại cộng đồng chỉ chủ yếu nhằm cung cấp công cụ phân tích cho nhà nghiên cứu mà thôi*, bởi lẽ trong thực tế, người ta khó có thể tìm được một cộng đồng nào chỉ thuộc về một hình thức hay một loại hình cộng đồng đã được trình bày ở trên, mà ngược lại *dường như tất cả các cộng đồng đều ở dạng hỗn hợp hay là phức hợp của một vài kiểu loại khác nhau*. Có thể nêu ra đây một số trường hợp điển hình:

Làng xã Việt Nam truyền thống chẳng hạn, về căn bản đó là một cộng đồng địa vực cư trú, nhưng đồng thời, bên trong mỗi làng lại thường tồn tại nhiều gia đình, họ tộc (là những cộng đồng huyết thống), phe, giáp, hội, v.v... (là những cộng đồng bản sắc). Hơn nữa, chính bản thân mỗi làng còn có thể là

những cộng đồng tổ chức (do có thiết chế và quy tắc tổ chức chặt chẽ), cộng đồng nghề nghiệp (rõ nhất là trường hợp các làng nghề), cộng đồng tín ngưỡng (cùng thờ chung một Thành Hoàng).

Quốc gia – dân tộc lại là một ví dụ khác của hình thức *cộng đồng tích hợp và phức hợp cao*, bởi nó hàm chứa trong bản thân mình không chỉ nhiều loại cộng đồng khác nhau về tính chất, loại hình, mà còn bao gồm nhiều cấp độ cộng đồng với những quy mô khác nhau.

Vấn đề quan trọng hơn cần khám phá khi nghiên cứu về các hình thức hỗn hợp, tích hợp hay phức hợp cộng đồng là việc các cộng đồng nhỏ hay cộng đồng thành tố quan hệ và tương tác với nhau như thế nào? Đây chính là vấn đề vô cùng phức tạp, bởi các quan hệ, tương tác đó thường là những quan hệ, tương tác đa chiều với nhiều biến số khác nhau. Trở lại với ví dụ về làng xã Việt Nam, trong làng thường có nhiều gia đình, tộc họ và giữa các gia đình, tộc họ này có thể chung sống hòa thuận, đoàn kết, nhưng cũng có thể cạnh tranh quyết liệt, thậm chí dẫn tới thù hằn từ đời này qua đời khác. Trong làng lại còn có nhiều phe, giáp vừa đồng thuận, đoàn kết với nhau trong khuôn khổ của làng, cùng thờ chung một vị Thành Hoàng, cùng chia sẻ nhiều giá trị văn hóa và phong tục, tập quán, cùng cạnh tác trên một diện tích công điền nào đó v.v..., nhưng cũng không ngừng cạnh tranh lúc ngầm ngầm, khi công khai trong nhiều công việc, và mỗi phe, giáp lại có “ranh giới” và quy ước riêng của mình. Tuy những gia đình, tộc họ, phe giáp v.v có những khác biệt, thậm chí mâu thuẫn xung đột gay gắt, nhưng lại hòa đồng, cùng chia sẻ những “mẫu số chung” tạo nên sự gắn kết bền vững của cộng đồng làng xã suốt hàng chục thế kỷ.

Trở lại với trường hợp cộng đồng quốc gia – dân tộc, độ phức tạp của vấn đề còn tăng lên gấp nhiều lần so với trường hợp cộng đồng làng xã. Trước hết, quốc gia – dân tộc là loại hình cộng đồng tích hợp của rất nhiều loại hình và dạng thức cộng đồng khác nhau, có bản chất, quy mô, cấp độ và đặc điểm khác nhau. Hơn nữa, quốc gia – dân tộc lại là một loại hình cộng đồng mang tính phức hợp cũng rất cao, bởi lẽ các quan hệ, tương tác giữa các cộng đồng mà nó hàm chứa trong mình là hết sức phức tạp, đa chiều, rất không ổn định và đôi khi hết sức quyết liệt.

Tuy những liên hệ và tương tác trong các cộng đồng tích hợp và phức hợp (tạm gọi là cộng đồng lớn) nhìn chung là phức tạp, đa chiều và không ổn định, nhưng nếu lấy sự cố kết của cộng đồng lớn làm tiêu chí xuất phát thì các tương tác và liên hệ đó đều có thể quy về hai chiều: *chiều thuận* và *chiều nghịch*.

Những liên hệ và tương tác thuận chiều là những liên hệ và tương tác nhằm hướng tới sự đồng thuận với bản sắc của cộng đồng lớn và làm gia tăng sự cố kết của cộng đồng lớn.

Ngược lại, *những liên hệ và tương tác nghịch chiều* là những liên hệ và tương tác hướng tới sự khác biệt với bản sắc của cộng đồng lớn và làm suy giảm hay phá vỡ sự cố kết của cộng đồng lớn.

Trong nghiên cứu về cộng đồng còn có ba vấn đề nữa cũng thường trở thành chủ đề cho nhiều cuộc tranh luận, đó là vai trò của yếu tố hạt nhân, người lãnh đạo (hay thủ lĩnh) và vai trò của sức ép từ bên ngoài đối với sự cố kết và phát triển của cộng đồng.

Về vai trò của yếu tố hạt nhân, qua quan sát hầu hết các loại hình cộng đồng đã và đang tồn tại trong lịch sử, chúng ta dễ dàng nhận ra rằng trong

cộng đồng, các thành viên và các nhóm thành viên thường không bao giờ có những vai trò và vị trí như nhau, ngang bằng nhau. Trái lại, hiện tượng thường dễ thấy nhất là trong cộng đồng nào cũng có những cá nhân và những nhóm giữ vai trò then chốt, quan trọng nhất. Mỗi cộng đồng khác nhau thì thành phần, cấu trúc, vai trò của nhóm hạt nhân cũng khác nhau, nhưng điểm chung nhất chính là ở chỗ, những nhóm hạt nhân này bao giờ cũng tiêu biểu nhất cho giá trị cốt lõi, bản sắc và lợi ích của cộng đồng, là trung tâm của ý chí/ý thức cộng đồng, đảm bảo cho sự cố kết và định hướng phát triển của cộng đồng, duy trì quy tắc và thể ứng xử của cộng đồng. Tuy nhiên, trong những cộng đồng có tính hỗn hợp, tích hợp và phức hợp cao thì có thể có nhiều hơn một nhóm hạt nhân, và thậm chí những nhóm hạt nhân này có thể cạnh tranh và hoán đổi vị trí của nhau trong cộng đồng. Trong nghiên cứu về cộng đồng thì thao tác và nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là định vị được những nhóm hạt nhân giữ vai trò nòng cốt trong cộng đồng đó.

Trong đời sống của cộng đồng, vai trò của người lãnh đạo hay thủ lĩnh cũng rất quan trọng. Mỗi loại cộng đồng có một kiểu nhà lãnh đạo hay thủ lĩnh khác nhau, với tầm quan trọng không giống nhau. Cách thức mà các cộng đồng lựa chọn hay công nhận vai trò thủ lĩnh của các cá nhân đó cũng như cách thức mà các cá nhân đó giành được, duy trì vị trí thủ lĩnh, xây dựng và gìn giữ hình ảnh, uy tín và thực thi quyền lực của mình trong cộng đồng cũng rất khác nhau.

Đã có khá nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này, nhưng điều có tính nguyên tắc là không được áp nguyên mẫu hay tiêu chí của nhà lãnh đạo loại

cộng đồng này vào loại cộng đồng khác để so sánh và đánh giá. *Điều quan trọng nhất cần khám phá và có thể so sánh lãnh tụ hay thủ lĩnh của các cộng đồng khác loại với nhau chính là cách thức tương tác giữa họ với bộ phận còn lại của cộng đồng.* Thông qua đó có thể khám phá vai trò thực sự của các thủ lĩnh với các cộng đồng.

Vấn đề thứ ba là vai trò của sức ép từ bên ngoài đối với sự tồn tại và sức mạnh cố kết của cộng đồng.

Đây cũng là vấn đề đã và đang gây ra rất nhiều cuộc tranh luận. Trên thực tế, có rất nhiều trường hợp các cộng đồng do phải đối diện với sức ép hay nguy cơ từ bên ngoài mà hình thành nên hoặc nhờ đó mà sức cố kết nội bộ được củng cố. Nhưng cũng không hiếm khi các cộng đồng bị tan vỡ hay suy yếu do sự can thiệp hoặc gây sức ép từ các yếu tố bên ngoài. Vì vậy, không thể xem thường vai trò của yếu tố bên ngoài, nhưng cũng không được đề cao quá mức vai trò của các yếu tố này, coi cộng đồng thuần túy chỉ là “cộng đồng số phận” như quan điểm của các thủ lĩnh phát xít ở châu Âu trước đây. Sức mạnh cố kết và sự tồn tại bền vững của các cộng đồng chủ yếu phụ thuộc vào các mối liên hệ và yếu tố bên trong của cộng đồng và khả năng ứng phó của cộng đồng đó trước sự biến đổi của môi trường trong đó các cộng đồng này tồn tại. Khi các tác động của yếu tố bên ngoài đồng thuận với bản chất và xu hướng bên trong của cộng đồng, nó giúp cho cộng đồng thêm vững mạnh. Ngược lại, khi các tác động

đó xung đột với bản chất và xu hướng nội tại của cộng đồng, nó làm cho cộng đồng bị cô lập và suy yếu.

Những luận giải nói trên về bản chất, khái niệm, những cách tiếp cận, phân loại và khám phá các tương tác cộng đồng chính là cơ sở để chúng ta tham khảo nhằm nhận diện, khám phá các loại hình và dạng thức cộng đồng đã và đang tồn tại ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. <http://en.wikipedia.org/wiki/Community>
2. Ferdinand Toennies. *Gemeinschaft und Gesellschaft*. Leipzig: Fues's Verlag, 1887.
3. Benedict Anderson. *Imagined communities: Reflections on the Origin and Spread of Nationalism*. Revised Edition ed. London and NY.: Verso, 1991.
4. Phạm Hồng Tung. *Văn hóa chính trị và lịch sử dưới góc nhìn văn hóa chính trị*. H.: Chính trị Quốc gia, 2008.
5. D. W. McMillan, D. M. Chavis. *Sense of Community: A Definition and Theory*. *American Journal of Community Psychology*, No.14 (1), 1986.
6. D. M. Chavis, K. S. Lee, J. D. Acosta. *The Sense of Community Index (SCI)*. Revised: *The Reliability and Validity of the SCI-2*, Paper presented at the 2nd International Community Psychology Conference, Lisbon, Portugal, 2008.